

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
Số: 306 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác mỏ đất sét làm gạch tại xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai của Công ty Cổ phần Thương mại Nam Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 2866/SNNMT-CCBVMT ngày 24/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khai thác mỏ đất sét làm gạch tại xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai của Công ty Cổ phần Thương mại Nam Gia Lai;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Khai thác mỏ đất sét làm gạch tại xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 05/VBGL-NGL ngày 12/01/2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Nam Gia Lai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 80/TTr-SNNMT ngày 20/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác mỏ đất sét làm gạch (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Thương mại Nam Gia Lai (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN&MT;
- Chủ dự án;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- UBND xã Ia Dreh;
- CVP, PCVP NN;
- Lưu: VT, N1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHAI THÁC MỎ ĐẤT SÉT LÀM GẠCH XÃ IA DREH, TỈNH GIA LAI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NAM GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của UBND tỉnh Gia Lai)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khai thác mỏ đất sét làm gạch xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai.
- Địa điểm thực hiện: tại xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại Nam Gia Lai.
- Địa chỉ liên hệ: 136 Lê Hồng Phong, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại: 0983.047479.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Diện tích dự án: 3,65ha.
- Thời gian làm việc trong ngày: 08 giờ (từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00).
- Trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh Gia Lai là 202.438 m³ đất sét địa chất; trong đó, trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác là 189.090 m³ đất sét địa chất. Thời hạn khai thác 19 năm với công suất khai thác hàng năm cụ thể như sau:

- + Năm thứ 1: 9.090 m³ đất sét địa chất/năm.
- + Năm thứ 2 đến năm thứ 19: 10.000 m³ đất sét địa chất/năm.

1.3. Trình tự và phương pháp khai thác:

- Trình tự khai thác: Khu vực phê duyệt trữ lượng có diện tích 3,65 ha, được chia làm 19 khoảnh khai thác để thực hiện khai thác trong 19 năm. Thực hiện khai thác, san gạt theo kiểu cuốn chiếu và cải tạo đất phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác từng năm khai thác.
- Phương pháp khai thác: Vị trí mở vỉa đầu tiên tại phần diện tích có cao độ +118m phía Đông Bắc mỏ (điểm góc số 3), thực hiện khai thác theo hướng từ trên xuống dưới, kết thúc khai thác, địa hình mỏ có cao độ +105,45m (mức sâu nhất theo bình đồ phân khối trữ lượng ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh). Sử dụng máy đào có dung tích gầu 1,25m³ để khai thác và xe 12 tấn để vận chuyển đất sét đến công trình.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:

- Công trình bảo vệ môi trường:

+ 01 Hồ lắng phía Đông Nam (cao độ hồ lắng sẽ điều chỉnh phù hợp với địa hình khai thác từng thời điểm, đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án).

+ Hệ thống mương thu gom nước mưa: xung quanh mỏ, tổng chiều dài 865m; rãnh thu gom nước mưa trong từng khoảng có tổng chiều dài 250m (được bố trí để thu gom nước mưa cho khu vực đang khai thác); hệ thống mương thoát nước từ hồ lắng ra nguồn tiếp nhận có tổng chiều dài 60m.

- Tuyến đường giao thông trong mỏ: Tuyến đường tạm trong mỏ có chiều dài khoảng 280,3m.

- Mương rửa kết hợp vòi xịt rửa bánh xe chở đất ra khỏi mỏ, kích thước: dài 4,0m x rộng 3,0m x sâu 0,5m.

- Khu vực phụ trợ phía Đông Bắc (nằm trong ranh giới mỏ), diện tích khoảng 600 m²: bố trí nhà điều hành, khu vực lưu chứa chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt, kho vật tư.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Không.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Quá trình khai thác đất sét: nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn đất, phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi và khí thải từ các thiết bị khai thác; nguy cơ sạt lở đất trong mùa mưa lũ, sa bồi các dòng chảy và hạ lưu.

- Hoạt động vận chuyển đất sét làm phát sinh bụi, gây nguy cơ hư hỏng các tuyến đường và mất an toàn giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của Dự án

3.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân phát sinh khoảng 0,5 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất phát sinh khoảng 3.024 m³/ngày (tính đối với ngày có lượng mưa phát sinh cao nhất với diện tích lưu vực tiếp nhận nước mưa chảy tràn là 3,65ha).

3.2. Bụi, khí thải: phát sinh từ quá trình khai thác và vận chuyển đất sét đến các Nhà máy sản xuất gạch.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 4,0 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nặng.

- Đất sét rơi vãi phát sinh khoảng 0,1 tấn/ngày.

- Chất thải công nghiệp phải kiểm soát: giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã chất thải: 18 02 01) khoảng 10 kg/năm.

- Chất thải nguy hại: bóng đèn huỳnh quang thải (Mã chất thải: 16 01 06) khoảng 2 kg/năm.

3.4. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình khai thác, vận chuyển đất sét đến các Nhà máy sản xuất gạch.

3.5. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: hoạt động khai thác đất sét gây nguy cơ sạt lở trong mùa mưa lũ ảnh hưởng đến hạ lưu khu vực dự án, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

4.1.1. Xử lý nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh tại khu vực nhà điều hành. Xây dựng bể tự hoại đặt ngầm, định kỳ thuê đơn vị tới hút bùn vận chuyển đi xử lý.

4.1.2. Xử lý nước mưa chảy tràn

- Hệ thống mương thu nước mưa chảy tràn xung quanh mỏ có tổng chiều dài khoảng 984m (kích thước: Rộng 1,0m x Sâu 1,0m); rãnh thu gom nước mưa từng khoảnh có tổng chiều dài 250m (Kích thước: mặt mương 70 cm, đáy mương 40 cm, chiều sâu 50 cm); hệ thống mương thoát nước từ hồ lắng ra nguồn tiếp nhận có tổng chiều dài 60m (kích thước: Rộng 1m x Sâu 2m). Các mương có kết cấu là mương đất hử, được gia cố đảm bảo.

Hồ lắng phía Đông Nam có tọa độ: X = 1.456.217, Y = 518.104, thể tích khoảng 468 m³ (diện tích 156 m², sâu 3m); kết cấu 02 ngăn, bờ bao được gia cố bằng đất đầm chặt kết hợp với đá dăm, đảm bảo không sạt lở.

- Quy trình thu gom, xử lý:

+ Nước mưa chảy tràn tại từng khoảnh khai thác → Mương thoát nước xung quanh khoảnh khai thác → Hồ lắng phía Đông Nam → Suối cạn hiện trạng phía Đông Nam

+ Nước mưa đọng tại các hố moong → Bơm cưỡng bức vào các mương thoát nước → Hồ lắng phía Đông Nam → Suối cạn hiện trạng phía Đông Nam

+ Nước mưa chảy tràn tại khu vực chưa khai thác → Mương thu gom xung quanh mỏ → Hồ lắng phía Đông Nam → Suối cạn hiện trạng phía Đông Nam

Nước mưa chảy tràn sau khi qua hồ lắng đạt cột B, QCVN 40:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi

- Phủ bạt kín các phương tiện chuyên chở trong quá trình vận chuyển, thực hiện giải pháp gạt đất bánh xe trước khi ra ngoài và che chắn, không để rơi vãi đất trong quá trình vận chuyển.

- Thường xuyên tưới nước trên tuyến đường vận chuyển (đoạn qua khu dân cư) và tăng cường vào mùa nắng.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

Bố trí 02 thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại khu vực lán trại để thu gom và xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn và thực hiện lưu chứa, hợp đồng xử lý theo quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị phục vụ khai thác và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Trường hợp khu vực có phát sinh đá thải, bố trí khu vực lưu chứa đảm bảo môi trường và thực hiện quản lý theo quy định Luật Địa chất và Khoáng sản.

4.5.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường với các nội dung sau: Thực hiện khai thác, san gạt theo kiểu cuốn chiếu và cải tạo đất phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác từng năm.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
I	Khu vực khai thác				
1.	Lắp đặt biển báo nguy hiểm tại khu vực mỏ	cái	04	Đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác	Trước khi tiến hành khai thác
2.	San gạt lại khu vực khai thác tránh tạo hầm hố sâu, địa hình sau san gạt đạt cost +113m, đảm bảo thoát nước tự nhiên (nguồn gốc đất san gạt: sử dụng lượng đất phủ lưu chứa tại chỗ và 29.907m ³ được mua từ bên ngoài về)	m ³	118.171	Tạo bề mặt bằng phẳng thuận lợi cho quá trình thoát nước và cải tạo đất.	Thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, khai thác đến đâu tiến hành san gạt đến đó. Hoàn thành sau 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác mỏ.
3.	Cải tạo đất khu vực khai thác	ha	3,65	Tạo thuận lợi cho việc canh tác	
4.	San lấp hồ lãng và hệ thống mương thu gom nước mưa	m ³	653,6	Trả lại hiện trạng ban đầu	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác
5.	Tháo dỡ cổng qua đường	cái	02		Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác
6.	Tháo dỡ nhà điều hành, kho CTNH	cái	02		Triển khai và hoàn thành sau 5 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác
7.	Đo vẽ địa hình khu mỏ	ha	3,65	Giám sát độ sâu khai thác	Sau khi kết thúc san gạt mặt bằng
II	Ngoài khu vực khai thác				
8.	Cải tạo tuyến đường vận chuyển từ mỏ ra đến đường dân sinh và đường đất dân sinh	m ³	360	Đảm bảo kết cấu tuyến đường phục vụ cho hoạt động đi lại	Triển khai và hoàn thành sau 03 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác

b) Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường là **1.535.380.000 đồng**.

(Một tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 19 lần, thực hiện ký quỹ như sau:
 - + Lần 1, số tiền: 307.076.000 đồng; thời điểm ký quỹ: trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mở.
 - + Các lần còn lại, số tiền: 68.239.111 đồng/lần (làm tròn: 68.240.000 đồng/lần), thời điểm ký quỹ: thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.
 - Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Gia Lai, 387 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn.
 - Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2026.
- Trường hợp chủ dự án không nộp hoặc nộp chậm tiền ký quỹ theo thời hạn nêu trên thì sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

Thường xuyên nạo vét hồ lắng và mương thoát nước mưa đảm bảo giảm nguy cơ sa bồi, gây ảnh hưởng đến việc thoát nước tại khu vực. Trong quá trình khai thác, nếu có xảy ra hiện tượng sa bồi, sạt lở, ảnh hưởng đến suối và khu vực phía hạ lưu, chủ dự án phải phối hợp với chính quyền địa phương để có biện pháp khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại (nếu có).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại mương thoát nước sau hồ lắng phía Đông Nam mỏ.
- Thông số giám sát: pH, TSS, dầu mỡ khoáng, Coliforms.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần (vào mùa mưa).
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B.

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và chuyển giao cho đơn vị xử lý.

5.3. Giám sát sa bồi, thủy phá diện tích đất nông nghiệp phía hạ lưu.

5.4. Các giám sát khác:

- Giám sát sạt lở, an toàn giao thông trong quá trình khai thác, vận chuyển đất.
- Tần suất quan trắc: thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian khai thác.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: không./.